

VietCredit [✓]	TỜ TRÌNH	KMH: 23.0./2020/VietCredit-
	V/v: điều chỉnh định hướng kinh doanh của VietCredit giai đoạn 2019-2023	TT Ngày BH: 15.1.6.2020

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm **2020 điều chỉnh** so với năm 2020 thuộc kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2019-2023 như sau:

- I. Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2020 – 2023** đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản tại Nghị quyết số 36/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/02/2020 như sau:

Kế hoạch Tài sản – Nguồn vốn 2020 - 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu chính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng Tài sản/Tổng Nguồn vốn	5.111.296	6.740.760	8.389.101	9.816.477
Dư nợ cho vay	4.053.000	5.876.850	7.639.905	9.549.881
Vốn huy động từ tổ chức tài chính khác	650.000	700.000	750.000	800.000
Vốn huy động từ phát hành chứng chỉ tiền gửi	3.454.159	4.761.116	6.217.212	7.294.497
Vốn điều lệ	720.000	950.000	950.000	1.100.000

Kế hoạch Kinh doanh 2020 – 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu chính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng Doanh thu	1.371.944	2.083.045	2.677.445	3.304.734
Tổng Chi phí kinh doanh	(430.034)	(697.647)	(795.096)	(899.058)
Tổng chi phí hoạt động	(572.397)	(715.901)	(860.796)	(1.080.902)
Tổng chi phí dự phòng	(324.512)	(608.497)	(939.552)	(1.219.774)
Lợi nhuận trước thuế	45.000	61.000	82.000	105.000

- II. Kế hoạch kinh doanh 2020 điều chỉnh so với năm 2020 thuộc kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2020-2023**

1. Mục tiêu và căn cứ giả định dùng để điều chỉnh:

Sly

Do tác động của đại dịch Covid-19 đến các ngành Ngân hàng, Tài chính tiêu dùng hay các doanh nghiệp theo từng cấp độ khác nhau nên Công ty đã tiếp tục chọn cách lên kế hoạch kinh doanh theo kịch bản, nhằm điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2020 và được cho là phù hợp trong bối cảnh hiện tại, chủ yếu thể hiện tính thận trọng. VietCredit đã lên kế hoạch kinh doanh cuối năm 2019 với mục tiêu đạt lợi nhuận 45 tỷ, khi dịch Covid-19 chưa có những diễn biến phức tạp và chưa cho thấy rõ ảnh hưởng tới kinh tế - xã hội.

Hiện tại, dựa trên những đánh giá tác động của dịch bệnh đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, HĐQT đã họp và thống nhất điều chỉnh kế hoạch kinh doanh để trình ĐHCĐ theo kịch bản tăng trưởng dư nợ lên 3.300 tỷ (trước xóa nợ).

Tại kịch bản giả định với nền kinh tế phục hồi, tâm lý người dân ổn định, các chính sách vĩ mô tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, dòng vốn giữa các Định chế tài chính luân chuyển bình thường và các ngành dịch vụ hoạt động trở lại như trước dịch Covid-19. Công ty sẽ phấn đấu đạt được mục tiêu doanh thu và lợi nhuận lần lượt là 1,086 tỷ đồng và 18 tỷ đồng

2. Số liệu điều chỉnh

Dựa vào 4 tháng hoạt động thực tế và phân tích thấu đáo các chỉ số tài chính trọng yếu trên nền các kịch bản giả định, HĐQT trình phương án điều chỉnh kế hoạch Ngân sách 2020 phù hợp nhất như sau:

- Tổng tài sản : đạt 4.055 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : đạt 18 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2019
- Dư nợ cho vay : đạt 3.208 tỷ đồng, tăng 73% so với năm 2019
- Số dư huy động vốn : đạt 3.185 tỷ đồng, tăng 34% so với năm 2019

DỰ KIẾN BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN – NGUỒN VỐN NĂM 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	So sánh	
		Điều chỉnh	Tăng/Giảm	%
TỔNG TÀI SẢN	3.245.384	4.055.589	810.205	125%
Tiền mặt, Tiền gửi các Tổ chức tín dụng	195.907	273.079	77.172	139%
Chứng khoán đầu tư	730.969	281.202	(449.767)	38%
Cho vay	1.860.113	3.208.731	1.348.618	173%
<i>Cho vay doanh nghiệp</i>	53.708	8.606	(45.102)	16%
<i>Cho vay tiêu dùng</i>	1.806.405	3.200.125	1.393.720	177%
Đ.tư dài hạn và HĐ Tài chính khác	14.509	14.509	0	100%
Phương tiện hoạt động	44.891	68.518	23.627	153%
Dự phòng	(81.512)	(445.735)	(364.223)	547%
Tài sản có khác	480.507	655.284	174.777	136%
TỔNG NGUỒN VỐN	3.245.384	4.055.589	810.205	125%
Huy động Thị trường 1	138.879	80.000	(58.879)	58%
Huy động Thị trường 2	812.406	850.000	37.594	105%
Phát hành chứng chỉ tiền gửi	1.422.100	2.254.615	832.515	159%
Tài sản nợ khác	146.575	126.536	(20.039)	86%
Vốn chủ sở hữu và Quỹ	725.424	744.438	19.014	103%
<i>Lãi chưa phân phối</i>	6.624	24.732	18.108	373%

MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	So sánh	
			Tăng/Giảm	%
Doanh thu	505.568	1.086.934	581.366	215%
Cho vay Doanh nghiệp	13.638	8.812	(4.826)	65%
Cho vay tiêu dùng	473.213	1.068.807	595.594	226%
- <i>Doanh thu Lãi</i>	385.467	901.395	515.928	234%
- <i>Doanh thu Phí (phí bảo hiểm, phí khác)</i>	87.746	167.412	79.666	190%
Doanh thu Kinh doanh vốn	15.311	6.755	(8.556)	44%
Doanh thu khác	3.406	2.560	(846)	75%
Chi phí kinh doanh	167.401	321.976	154.575	192%
Chi phí hoạt động	241.413	387.215	145.802	160%
Chi phí Dự phòng	82.327	359.635	277.308	437%
Lợi nhuận trước thuế	14.427	18.108	3.681	125%
Tỷ lệ nợ xấu	4,9%	8,8%		

III. So sánh giữa kế hoạch kinh doanh năm 2020 điều chỉnh với năm 2020 trong kế hoạch giai đoạn 2019 - 2023.

1. Số liệu năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020 (trong KH giai đoạn 2019 - 2023)	Kế hoạch 2020 (điều chỉnh)	So sánh	
			Tăng/Giảm	%
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN				
TỔNG TÀI SẢN	5.111.296	4.055.589	(1.055.707)	-21%
Tiền gửi các Tổ chức tín dụng	210.000	230.000	20.000	10%
Chứng khoán đầu tư	418.200	281.202	(136.998)	-33%
Cho vay	4.099.500	3.208.731	(890.769)	-22%
<i>Cho vay tiêu dùng</i>	4.053.000	3.200.125	(852.875)	-21%
TỔNG NGUỒN VỐN	5.111.296	4.055.589	(1.055.707)	-21%
Huy động Thị trường 1	50.000	80.000	30.000	60%
Huy động Thị trường 2	650.000	850.000	200.000	31%
Phát hành chứng chỉ tiền gửi	3.454.159	2.254.615	(1.199.544)	-35%
Tài sản nợ khác	186.937	126.536	(60.401)	-32%
Vốn chủ sở hữu và các Quỹ	770.200	744.438	(25.762)	-3%
MỤC TIÊU KINH DOANH				
Doanh thu	1.371.944	1.086.634	(285.310)	-21%
Chi phí kinh doanh	430.034	321.976	(108.058)	-25%
Chi phí hoạt động	572.397	387.215	(185.183)	-32%
Chi phí Dự phòng	324.512	359.635	35.123	11%
Lợi nhuận trước thuế	45.000	18.108	(26.891)	-60%

Kết quả điều chỉnh giả định:

Theo đó, so với Kế hoạch 2020 thuộc kế hoạch giai đoạn 2019 -2023 với dự kiến Lợi nhuận 45 tỷ đồng năm 2020, điều chỉnh Tổng Tài sản cuối năm 2020 giảm 1.000 tỷ xuống mức 4.055 tỷ đồng, trong đó, chủ yếu điều chỉnh giảm dư nợ cho vay tiêu dùng từ mức 4.053 tỷ xuống 3.200 tỷ (tương đương giảm khoảng 852 tỷ). Việc giảm tổng Tài sản, cụ thể là dư nợ cho vay tiêu dùng sẽ làm giảm doanh thu khoảng 285 tỷ đồng. Chi phí dự phòng dự báo sẽ tăng thêm khoảng 35 tỷ đồng do tỷ lệ nợ xấu kéo theo (CIC) tăng. Để bù đắp doanh thu giảm, các chi phí kinh doanh và chi phí hoạt động lần lượt giảm 108 tỷ đồng và 185 tỷ đồng. Dự báo lợi nhuận trước thuế ghi nhận **lãi 18 tỷ đồng** (thấp hơn 27 tỷ so với kế hoạch đã trình).

2. Số liệu các năm tiếp theo (2021-2023)

Tại tờ trình này, HĐQT chỉ trình điều chỉnh kế hoạch 2020, không trình thay đổi kế hoạch các năm từ 2021 đến 2023 của kế hoạch giai đoạn 2020-2023 đã gửi đi xin ý kiến Cổ đông ngày 04/02/2020.

Ở thời điểm hiện tại, Công ty chưa thể đưa ra được một dự báo cho giai đoạn 2021-2023 khi ảnh hưởng của dịch bệnh đối với nền kinh tế vẫn còn khá nghiêm trọng. Do đó, tùy vào thời điểm dịch bệnh kết thúc và nền kinh tế phục hồi, Công ty sẽ trình ĐHCĐ về kế hoạch điều chỉnh phù hợp cho giai đoạn 2021-2023.

HĐQT Công ty kính trình Đại hội Cổ đông phê duyệt kế hoạch điều chỉnh năm 2020 và giữ nguyên số liệu giai đoạn 2021-2023 như kế hoạch ban đầu, đồng thời rất mong nhận được các ý kiến từ quý Cổ đông về chiến lược và định hướng 2021-2023 thận trọng, khả thi và thực sự tối ưu đối với VietCredit.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu VT, TK HĐQT;

sf

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Phương